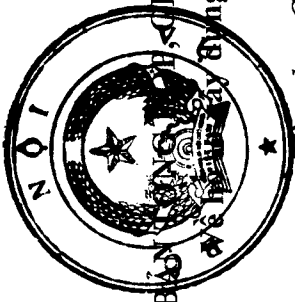


BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



**QUÁ TRÌNH, TIẾP THU Ý KIẾN CỦA CÁC BỘ VÀ ĐỊA PHƯƠNG
Đề xuất sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ
và Luật tổ chức chính quyền địa phương**

(Kèm theo Công văn số 764/BNV-CQDP ngày 20/02/2019 của Bộ Nội vụ)

Căn cứ quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Nội vụ đã gửi dự thảo Luật để lấy ý kiến các Bộ, ngành, địa phương. Đến nay, Bộ Nội vụ đã nhận được 76 ý kiến của các Bộ, cơ quan Trung ương và địa phương. Trên cơ sở đó, Bộ Nội vụ tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến như sau:

TT	Nội dung	Ý kiến góp ý	Tiếp thu, giải trình của Bộ Nội vụ
I	VỀ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LUẬT TỔ CHỨC CHÍNH PHỦ		
1	Về quy định khung số lượng cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện	- Quy định cứng về khung số lượng cơ quan chuyên môn của bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và của UBND cấp tỉnh, UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương; giao Chính phủ quy định tiêu chí khung số lượng cơ quan chuyên môn, số lượng cấp phó của mỗi cơ quan vừa nêu trên và số lượng biên chế đảm bảo đúng tinh thần Nghị quyết 18-NQ/TW (HĐND thành phố Hà Nội):	- Các nội dung quy định tại Khoản 1 Điều 1 dự thảo Luật (sửa đổi, bổ sung Điều 23 Luật tổ chức Chính phủ năm 2015) có tính chất quy định chung về nhiệm vụ và quyền hạn của Chính phủ trong việc quy định khung số lượng cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện. Theo đó, quy

TT	Nội dung	Ý kiến góp ý	Tiếp thu, giải trình của Bộ Nội vụ
	<p>- Đề nghị nghiên cứu bổ sung nguyên tắc xây dựng khung “quy định khung số lượng cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, UBND cấp huyện...”, đảm bảo tính khoa học, ổn định và đồng bộ (Bộ Kế hoạch và Đầu tư).</p> <p>- Bỏ khoản 2 (sửa đổi khoản 3 Điều 23) quy định khung cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện. Bỏ khoản 3 Điều 23 Luật tổ chức Chính phủ năm 2015 đã quy định: Chính phủ quy định về tổ chức các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện. Theo đó, Chính phủ có thể quy định cụ thể các cơ quan chuyên môn như trước đây hoặc quy định khung mà không trái luật (UBND tỉnh Hà Nam, Ủy ban Pháp luật).</p> <p>- Đề nghị bổ sung quy định khung số lượng tối đa các cục, vụ thuộc các cơ quan của Chính phủ và số lượng cấp phó của mỗi vụ, cục (UBND tỉnh Sơn La).</p>	<p>định cũng số lượng các Sở để thống nhất trong toàn quốc (như ý kiến của UBND thành phố Hà Nội) và nguyên tắc xây dựng khung số lượng cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, UBND cấp huyện (như ý kiến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư) sẽ được quy định tại Nghị định của Chính phủ quy định về khung số lượng cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện.</p> <p>- Về sự cần thiết sửa đổi khoản 3 Điều 23 quy định khung cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện (ý kiến của UBND tỉnh Hà Nam, Ủy ban Pháp luật), Bộ Nội vụ giải trình như sau: Việc quy định khung số lượng cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện là nội dung quan trọng để thực hiện việc sắp xếp tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW và Kế hoạch số 07-KH/TW. Vì vậy, để thực hiện thống nhất, việc xác định rõ thẩm quyền của Chính phủ đối</p>	

TT	Nội dung	Ý kiến góp ý	Tiếp thu, giải trình của Bộ Nội vụ
			<p>với vấn đề này trong dự thảo Luật là cần thiết, tạo cơ sở pháp lý cao nhất (luật chuyên ngành về tổ chức bộ máy) trong việc hướng dẫn, tổ chức triển khai, thực hiện.</p> <p>- Về đề nghị bỏ sung quy định khung số lượng tối đa các cục, vụ thuộc các cơ quan của Chính phủ và số lượng cấp phó của mỗi vụ, cục (ý kiến của HĐND tỉnh Sơn La), Bộ Nội vụ giải trình như sau: (1) Về bổ sung quy định khung số lượng tối đa các cục, vụ thuộc Bộ: Đề nghị giữ nguyên như khoản 2 Điều 1 dự thảo Luật, vì chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực của các Bộ, cơ quan ngang Bộ khác nhau sẽ ảnh hưởng đến cơ cấu tổ chức của các Bộ (cả về số lượng và mô hình tổ chức), do vậy việc quy định khung số lượng tối đa các vụ, cục thuộc Bộ áp dụng chung cho các Bộ, ngành là không khả thi và không đúng chỉ đạo của Chính phủ về rà soát, sắp xếp, thu gọn đầu mối tổ chức, thực hiện quản lý đa ngành, đa lĩnh vực. Mặt khác, Chính phủ đã có quy định về tiêu chí thành lập cục, vụ thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ,</p>

TT	Nội dung	Ý kiến góp ý
		Tiếp thu, giải trình của Bộ Nội vụ
2	<p>Về tiêu chí thành lập, số lượng biên chế tối thiểu, số lượng lãnh đạo cấp phó tối đa của một tổ chức thuộc cơ cấu tổ chức của bộ, ngành, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện</p>	<p>- Về sự cần thiết quy định tiêu chí thành lập, số lượng biên chế tối thiểu, số lượng cấp phó tối đa của một số tổ chức thuộc cơ cấu tổ chức của Bộ, ngành, UBND cấp tỉnh, cấp huyện tại khoản 3,4,5 Điều 1 dự thảo Luật (Ý kiến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và HDND tỉnh Hà Nam), Bộ Nội vụ giải trình như sau: Việc quy định tiêu chí thành lập, số lượng biên chế tối thiểu, số lượng lãnh đạo cấp phó tối đa của một tổ chức thuộc cơ cấu tổ chức của Bộ, ngành, chính quyền địa phương là nội dung quan</p>
	<p>Về tiêu chí thành lập, số lượng biên chế tối thiểu, số lượng lãnh đạo cấp phó tối đa của một tổ chức thuộc cơ cấu tổ chức của bộ, ngành, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện</p>	<p>- Đề nghị cân nhắc về Khoản 4 Điều 1 quy định về biên chế tối thiểu đối với Vụ, Cục và một số đơn vị liên quan khác vì có thể dẫn đến trường hợp Cục, Vụ, đơn vị đó phải duy trì số biên chế tối thiểu theo yêu cầu khi thành lập, hoạt động có thể ảnh hưởng đến việc sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy nên đề nghị cân nhắc thêm về nguyên tắc này (Bộ Kế hoạch và Đầu tư).</p> <p>- Đề nghị bỏ khoản 3,4,5 Điều 1 dự thảo Luật liên quan đến tiêu chí thành lập, số lượng biên chế tối thiểu, số lượng cấp phó tối đa của một số tổ chức thuộc cơ cấu tổ chức của Bộ, ngành, chính quyền địa phương, vì việc quy định về tổ chức của các Bộ, ngành, chính quyền địa phương thuộc thẩm quyền của Chính phủ, đã được quy định tại khoản 3 Điều 23 Luật tổ chức Chính phủ năm</p>

TT	Nội dung	Ý kiến góp ý	Tiếp thu, giải trình của Bộ Nội vụ
	<p>2015 (Hà Nam).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đề nghị giao thẩm quyền quy định số lượng biên chế tối thiểu của các tổ chức thuộc Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (khoản 4 Điều 1 dự thảo Luật) cho Thủ tướng Chính phủ cho phù hợp với thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ trong việc quyết định tổng biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước từ Trung ương đến địa phương (Ngân hàng Nhà nước Việt Nam). - Đề nghị bỏ cụm từ “quản lý” trong cụm từ “tổ chức quản lý liên tỉnh” và “tổ chức quản lý liên huyện” tại khoản 3, 4. 5 Điều 1 dự thảo Luật (HĐND tỉnh Vĩnh Phúc). - Đề nghị nghiên cứu thay thế cụm từ “tối thiểu” bằng cụm từ “tối đa” (khoản 4 Điều 1 dự thảo Luật) để Chính phủ thực hiện quản lý biên chế chặt chẽ, thống nhất (Bộ Quốc phòng). - Đề nghị bổ sung quy định về tiêu chí thành lập, số lượng biên chế tối thiểu đối với phòng (cơ quan chuyên môn) thuộc UBND cấp huyện (Sở Nội vụ Đà Nẵng). 	<p>trong để thực hiện việc sắp xếp tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW và Kế hoạch số 07-KH/TW. Vì vậy, để thực hiện thống nhất trong cả hệ thống hành chính từ Trung ương đến địa phương, việc xác định rõ thẩm quyền của Chính phủ đối với các vấn đề nêu trên trong dự thảo Luật là cần thiết, tạo cơ sở pháp lý cao nhất (luật chuyên ngành về tổ chức bộ máy) trong việc hướng dẫn, tổ chức triển khai, thực hiện.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Về thẩm quyền của Chính phủ quy định số lượng biên chế tối thiểu của các tổ chức thuộc Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (ý kiến của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam), Bộ Nội vụ giải trình như sau: Đề thể chế hóa Nghị quyết số 18-NQ/TW, trong đó có nhiệm vụ: Chính phủ “báo cáo Bộ Chính trị và ban hành quy định tiêu chí thành lập, số lượng biên chế tối thiểu, số lượng lãnh đạo cấp phó tối đa của một tổ chức thuộc cơ cấu tổ chức của bộ, ngành, chính quyền 	

TT	Nội dung	Ý kiến góp ý	Tiếp thu, giải trình của Bộ Nội vụ
			<p>địa phương”. Theo đó, Bộ Nội vụ chuyển nhiệm vụ từ Thủ tướng Chính phủ về “Quyết định các tiêu chí, điều kiện thành lập hoặc giải thể các cơ quan chuyên môn đặc thù, chuyên ngành thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện” (tại Khoản 10 Điều 28) về nhiệm vụ của Chính phủ (vì đã nằm trong nội hàm “Quy định tiêu chí thành lập tổ chức thuộc cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện; tổ chức liên vùng (liên tỉnh, liên huyện)”. Hiện nay, theo theo phân cấp của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ “Quyết định thành lập các cơ quan, tổ chức khác thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh” và không đặt vấn đề sửa đổi quy định này vì không có vướng mắc với chủ trương của Đảng và quy định của pháp luật hiện hành.</p> <p>- Về ý kiến bỏ cụm từ “quản lý” trong cụm từ “tổ chức quản lý liên tỉnh” và “tổ chức quản lý liên huyện” (ý kiến của HĐND tỉnh Vĩnh Phúc): Đề nghị giữ nguyên như dự</p>

TT	Nội dung	Ý kiến góp ý	Tiếp thu, giải trình của Bộ Nội vụ
			<p>thảo để bảo đảm sự thống nhất về tên gọi và phù hợp với chức năng quản lý liên vùng của các tổ chức này (thuế, hải quan, kho bạc,..).</p> <p>- Về ý kiến thay thế cụm từ “tối thiểu” bằng cụm từ “tối đa” (ý kiến của Bộ Quốc phòng): Đề nghị giữ nguyên như dự thảo theo đúng tinh thần chỉ đạo của Nghị quyết số 18-NQ/TW. Mặt khác, hàng năm Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và Bộ Nội vụ giao biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước từ Trung ương đến cấp huyện (đây chính là biên chế tối đa được sử dụng của cơ quan, đơn vị, địa phương), việc quy định biên chế tối thiểu của một tổ chức để kiểm soát việc thành lập tổ chức bảo đảm tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, khắc phục tình trạng tăng nấc trung gian.</p> <p>- Tiếp thu ý kiến của Sở Nội vụ Đà Nẵng, Bộ Nội vụ bổ sung cụm từ “cơ quan chuyên môn (phòng) thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện” tại điểm c khoản 4 (bổ sung khoản 4a vào Điều 23 quy định về số lượng biên chế tối thiểu của tổ chức). Về tiêu chí</p>

TT	Nội dung	Ý kiến góp ý	Tiếp thu, giải trình của Bộ Nội vụ
			<p>thành lập tổ chức đề nghị giữ nguyên như dự thảo (không bổ sung tiêu chí thành lập đối với cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện), vì các cơ quan chuyên môn thuộc UBND các cấp (cấp huyện, cấp tỉnh) được tổ chức trên nguyên tắc thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của UBND cùng cấp, phù hợp với đặc điểm, điều kiện của địa phương, được sắp xếp theo hướng quản lý đa ngành, đa lĩnh vực, tinh gọn, hợp lý, hiệu lực, hiệu quả theo yêu cầu cải cách hành chính. Theo đó, Chính phủ chỉ quy định tiêu chí thành lập đối với các tổ chức bên trong của các cơ quan chuyên môn (nếu có) để kiểm soát việc thành lập tổ chức bảo đảm tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả.</p>
3	<p>Bổ sung nhiệm vụ của Thủ tướng Chính phủ quản lý biên chế công chức, số lượng người làm việc trong các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự</p>	<p>- Dự thảo Luật có sửa đổi, bổ sung một số quy định về thẩm quyền của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ theo hướng chuyển từ thẩm quyền của Chính phủ sang Thủ tướng Chính phủ và ngược lại (ví dụ: sửa đổi điểm b khoản 2 Điều 28 Luật tổ chức Chính phủ). Đề nghị giải trình rõ lý do sửa đổi, bổ sung này trên cơ sở thực tiễn thi hành và tác động của việc sửa đổi (Văn phòng Chính phủ).</p>	<p>- Về quyết định tổng biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước từ trung ương đến địa phương (ý kiến của Văn phòng Chính phủ, Ủy ban Pháp luật), Bộ Nội vụ giải trình như sau: Việc đề xuất chuyển thẩm quyền này từ Chính phủ sang Thủ tướng Chính</p>

TT	Nội dung	Ý kiến góp ý	Tiếp thu, giải trình của Bộ Nội vụ
	<p>nghiệp công lập từ trung ương đến địa phương</p>	<p>- Dự thảo Luật giao Thủ tướng Chính phủ quyết định tổng biên chế công chức trong các cơ quan hành chính nhà nước từ Trung ương đến địa phương; phân cấp những nội dung thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ về quản lý công chức, viên chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập mà không sửa đổi quy định tại khoản 4 Điều 23 của Luật tổ chức Chính phủ năm 2015 là chưa phù hợp với Hiến pháp, chưa bảo đảm tính thống nhất trong văn bản (Ủy ban Pháp luật).</p> <p>- Đề nghị bổ sung thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ (khoản 7 Điều 1 dự thảo Luật) quyết định tổng biên chế cán bộ, dự thảo chỉ quyết định quyết định tổng biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước (HDND tỉnh Vĩnh Phúc).</p> <p>- Một số nội dung sửa đổi theo hướng chuyên thẩm quyền từ Chính phủ cho Thủ tướng Chính phủ thì cần lưu ý sửa đổi các nội dung liên quan tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương để cho phù hợp và thống nhất. Ví dụ: thẩm quyền quyết định tổng biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước từ trung ương đến địa phương được sửa đổi chuyên thẩm quyền từ Chính phủ sang Thủ tướng Chính phủ tại khoản 7 Điều 1 của Dự thảo, theo đó phải sửa đổi nội dung tại điểm đ khoản 2 Điều 19 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương cho phù hợp.... (Sở Nội vụ tỉnh Hà Tĩnh).</p>	<p>phù là phù hợp với tình hình thực tế quản lý biên chế công chức trong cả hệ thống tổ chức bộ máy hành chính nhà nước hiện nay (Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định phê duyệt tổng biên chế công chức hàng năm), bảo đảm tính chủ động, kịp thời trong chỉ đạo, điều hành của Thủ tướng Chính phủ, đồng thời phù hợp với chủ trương của Đảng về đẩy mạnh phân cấp trong lĩnh vực quản lý tổ chức bộ máy, biên chế. Mặt khác, quy định này là việc cụ thể hóa thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ “thống nhất quản lý cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống hành chính nhà nước từ trung ương đến địa phương” (quy định tại Điểm b khoản 2 Điều 28), tạo cơ sở pháp lý cho việc triển khai thực hiện. Do vậy, không chông chéo với thẩm quyền của Chính phủ trong việc thực hiện quản lý về cán bộ, công chức, viên chức và công vụ trong các cơ quan nhà nước (theo quy định tại Khoản 5 Điều 96 của Hiến pháp và quy định tại 4 Điều 23 Luật tổ chức Chính phủ).</p> <p>- Về quy định Chính phủ quyết</p>

TT	Nội dung	Ý kiến góp ý	Tiếp thu, giải trình của Bộ Nội vụ
			<p>định việc phân cấp quản lý công chức, viên chức trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập để hoàn thiện các quy định về phân cấp phù hợp với phạm vi thẩm quyền của cơ quan nhà nước, không trái với quy định của Hiến pháp năm 2013 và Luật tổ chức Chính phủ.</p> <p>- Về bổ sung thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ quyết định tổng biên chế cán bộ (ý kiến của HĐND tỉnh Vĩnh Phúc): Đề nghị giữ nguyên như dự thảo (Thủ tướng Chính phủ quyết định tổng biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước) để bảo đảm sự đồng bộ, thống nhất với quy định của Luật cán bộ, công chức và các văn bản hướng dẫn thi hành.</p> <p>- Tiếp thu ý kiến của Sở Nội vụ tỉnh Hà Tĩnh, Bộ Nội vụ đã rà soát các nội dung tại dự thảo Luật để bảo đảm tính thống nhất trong các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan (Luật tổ chức Chính quyền địa phương,...). Riêng đối với việc bổ sung thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ quyết định tổng biên chế</p>

TT	Nội dung	Ý kiến góp ý	Tiếp thu, giải trình của Bộ Nội vụ
			<p>công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước từ trung ương đến địa phương (thẩm quyền này đang giao cho Chính phủ theo quy định của Luật cán bộ, công chức, nhưng Chính phủ đã phân cấp cho Thủ tướng Chính phủ tại theo Nghị định số 21/2010/NĐ-CP ngày 08/3/2010 của Chính phủ về quản lý biên chế công chức) bảo đảm phù hợp với quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 19 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương, trong đó quy định: Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định biên chế công chức trong cơ quan của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân theo chỉ tiêu biên chế được Chính phủ giao (Chính phủ đã phân cấp thẩm quyền này cho Bộ trưởng Bộ Nội vụ).</p>
4	<p>Về thẩm quyền quyết định thành lập các tổ chức phối hợp liên ngành; thành lập, sáp nhập, giải thể các cơ quan, tổ chức hành chính</p>	<p>- Đề nghị không sửa đổi khoản 10 Điều 28 Luật Tổ chức Chính phủ (bỏ nội dung tại khoản 9 Điều 1 của Dự thảo). Vì thẩm quyết quyết định thành lập các tổ chức phối hợp liên ngành không nên sửa đổi chuyển thẩm quyền cho Thủ tướng Chính phủ mà nên để thẩm quyền như Luật hiện hành, đó là thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ; nhằm tăng tính chủ động cho các Bộ trong công tác tham mưu, đồng thời</p>	<p>Bộ Nội vụ giải trình như sau: Việc sửa đổi quy định thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ trong việc quyết định thành lập các tổ chức phối hợp liên ngành tại khoản 10 Điều 28 nhằm bảo đảm phù hợp với nhiệm vụ và quyền hạn của Thủ tướng Chính phủ theo quy định tại</p>

TT	Nội dung	Ý kiến góp ý	Tiếp thu, giải trình của Bộ Nội vụ
	<p>khác thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện</p>	<p>rút gọn thủ tục hành chính trong các bước trình Thủ tướng Chính phủ quyết định. Có thể sửa đổi theo hướng thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ nhưng được phân cấp hoặc ủy quyền cho Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ (Sở Nội vụ tỉnh Hà Tĩnh).</p> <p>- Đề nghị làm rõ hơn các loại hình cơ quan khác thuộc UBND cấp tỉnh (UBND thành phố Hải Phòng).</p>	<p>Khoản 10 Điều 28 Luật tổ chức Chính phủ và Quyết định số 34/2007/QĐ-TTg ngày 12/3/2007 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế thành lập, tổ chức và hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành.</p> <p>Thực tế hiện nay, việc thành lập, tổ chức và hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành (thuộc khối Chính phủ) do Thủ tướng Chính phủ quyết định (không thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng). Tuy nhiên, vì tổ chức phối hợp liên ngành là tổ chức giúp Thủ tướng Chính phủ nghiên cứu, chỉ đạo, phối hợp giải quyết những công việc quan trọng, liên ngành, không phải là tổ chức hành chính, hoạt động có thời hạn nên không nhất thiết phải quy định trong Luật tổ chức Chính phủ mà có thể giao Thủ tướng Chính phủ quyết định phù hợp với điều kiện cụ thể trong quá trình chỉ đạo, điều hành.</p> <p>- Về đề nghị làm rõ hơn các loại hình cơ quan khác thuộc UBND cấp tỉnh (ý kiến của UBND thành phố Hải Phòng) sẽ được quy định tại</p>



TT	Nội dung	Ý kiến góp ý	Tiếp thu, giải trình của Bộ Nội vụ
5	<p>Quy định thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ quyết định thực hiện thí điểm những mô hình mới về tổ chức bộ máy của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, chính quyền địa phương cấp tỉnh, cấp huyện</p>	<p>- Đề nghị bỏ bỏ sung khoản 10a vào Điều 28, vì những vấn đề thuộc thẩm quyền của Chính phủ mà chưa có quy định của pháp luật hoặc quy định không phù hợp thì cần có chủ trương hoặc ý kiến của Chính phủ trước khi Thủ tướng Chính phủ quyết định (Sở Nội vụ Hà Nội, HĐND tỉnh Hà Nam, Ủy ban Pháp luật, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Kế hoạch và Đầu tư).</p> <p>- Đề nghị bỏ cụm từ “những mô hình mới” tại khoản 10 Điều 1 Dự thảo. Vì, thực hiện thí điểm về tổ chức bộ máy của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ đã bao hàm “những mô hình mới” (HĐND tỉnh Vĩnh Phúc).</p>	<p>Nghị định của Chính phủ.</p> <p>- Việc quy định thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ quyết định thí điểm những mô hình mới về tổ chức bộ máy của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, chính quyền địa phương cấp tỉnh, cấp huyện trong phạm vi quyền hạn của Chính phủ khi chưa có quy định của pháp luật hoặc quy định không còn phù hợp nhưng chậm được sửa đổi sẽ tạo điều kiện trao quyền chủ động cho Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ có thể triển khai các mô hình tổ chức mới, tiên tiến, để đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính, đổi mới tổ chức bộ máy, đổi mới cơ chế hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập, tinh giản biên chế. Đối với những nội dung nào cần phải có ý kiến hoặc chủ trương của Chính phủ trước khi Thủ tướng Chính phủ quyết định sẽ được thực hiện theo Quy chế làm việc của Chính phủ.</p> <p>- Về đề nghị bỏ cụm từ “những mô hình mới” tại khoản 10 Điều 1 dự thảo Luật (ý kiến của HĐND tỉnh Vĩnh Phúc): Đề nghị giữ nguyên như</p>

TT	Nội dung	Ý kiến góp ý	Tiếp thu, giải trình của Bộ Nội vụ
6	<p>Quy định thẩm quyền thành lập, tổ chức lại, giải thể cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý của Chính phủ, các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện thực hiện theo quy định của Luật này và các văn bản hướng dẫn thi hành</p>	<p>- Đề nghị bỏ “Bổ sung khoản 6 vào Điều 5 của Luật Tổ chức Chính Phủ” vì đây không phải là nguyên tắc (HĐND thành phố Hà Nội, Sở Tư pháp Hà Nội)</p> <p>- Đề nghị cân nhắc về tính nguyên tắc của nội dung khoản 6 Điều 5 (dự kiến bổ sung) vì nội dung này không thể hiện nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Chính phủ (Văn phòng Chính phủ).</p>	<p>Tiếp thu ý kiến của các cơ quan (Văn phòng Chính phủ, HĐND thành phố Hà Nội, Sở Tư pháp), Bộ Nội vụ chuyển nội dung: Quy định thẩm quyền thành lập, tổ chức lại, giải thể cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý của Chính phủ, các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện thực hiện theo quy định của Luật này và các văn bản hướng dẫn thi hành về tại khoản 6 (bổ sung khoản 10 vào Điều 23). Vì, hiện nay ngoài các Luật quy định về lĩnh vực tổ chức bộ máy thì việc thành lập tổ chức còn được quy định trong các Luật chuyên ngành không thuộc lĩnh vực tổ chức bộ máy. Do vậy, để khắc phục tình trạng này cần bổ sung quy định này tại dự thảo Luật để bảo đảm thực hiện nghiêm các Nghị quyết, Kết luận của Trung ương, Bộ Chính trị (Nghị quyết số 39-NQ/TW, Nghị quyết số 18-NQ/TW, Kết luận số 64-KL/TW,...).</p>

TT	Nội dung	Ý kiến góp ý	Tiếp thu, giải trình của Bộ Nội vụ
II	NỘI DUNG SỬA ĐỔI LUẬT TỔ CHỨC CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG		
1	<p>Về phân quyền, phân cấp, ủy quyền</p>	<p>- Đề nghị giữ nguyên khoản 1, Điều 12 về phân cấp quản lý (Bộ Khoa học và Công nghệ,</p> <p>- Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 14:</p> <p>+ Đề nghị cân nhắc việc quy định ủy quyền cho đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc vì khối sự nghiệp công lập không thể làm thay được. (Bộ Khoa học và Công nghệ)</p> <p>+ Đề nghị cân nhắc quy định H HĐND có thể ủy quyền cho Thường trực HĐND trên cơ sở xác định rõ vị trí, vai trò của Thường trực HĐND (Văn phòng Chính phủ). Đề nghị bỏ nội dung “Trong trường hợp cần thiết, Hội đồng nhân ban hành Nghị quyết về vấn đề đã được Thường trực Hội đồng nhân dân giải quyết trong thời gian giữa hai kỳ họp Hội đồng nhân dân” bởi vì, nếu Nghị quyết Hội đồng nhân dân không</p>	<p>- Điều 12 không quy định nội dung về phân cấp quản lý mà quy định nội dung về phân quyền. Việc bổ sung nội dung quy định tại khoản 1 Điều 12 nhằm làm rõ hơn nguyên tắc về phân quyền theo chủ trương của Đảng.</p> <p>- Việc ủy quyền được thực hiện trong trường hợp cần thiết của từng trường hợp cụ thể và người ủy quyền vẫn phải chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện nhiệm vụ quyền hạn mà mình đã ủy quyền. Theo đó, Các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc cơ quan hành chính nhà nước vẫn có thể được ủy quyền một số nhiệm vụ, quyền hạn từ cơ quan hành chính nhà nước.</p> <p>+ Tiếp thu và chỉnh sửa trong dự thảo Luật</p>

TT	Nội dung	Ý kiến góp ý			Tiếp thu, giải trình của Bộ Nội vụ
		<p>Ý kiến góp ý</p> <p>tán thành những vấn đề Thường trực Hội đồng nhân dân đã thực hiện thì sẽ không có phương án giải quyết (HĐND Hà Tĩnh, Kiên Giang).</p> <p>- Đề nghị quy định rõ về những nội dung được ủy quyền và trình tự giải quyết những công việc được ủy quyền (HĐND Quảng Ninh); trường hợp Luật không quy định thì cần có hướng dẫn cụ thể của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (HĐND Quảng Nam)</p> <p>Chưa có quy định cụ thể lĩnh vực cần thực hiện phân cấp và ủy quyền để thống nhất áp dụng ban hành các văn bản ủy quyền hoặc phân cấp. Luật hiện hành quy định hình thức văn bản phân cấp (bằng văn bản quy phạm pháp luật) còn ủy quyền thì bằng văn bản (có thể được hiểu là văn bản hành chính hoặc văn bản quy phạm pháp luật); Mặc khác, Luật quy định phân cấp phải thực hiện một cách “liên tục, thường xuyên” còn ủy quyền thực hiện trong “khoảng thời gian xác định”. Như vậy, khi một nhiệm vụ được ủy quyền nhiều lần trong thời gian nhất định thì cũng có thể hiểu được là nhiệm vụ ủy quyền này thành phân cấp. Như vậy, dẫn đến cách hiểu và áp dụng thực hiện thiếu thống nhất đối với quy định này; đề nghị sửa đổi Khoản 1 Điều 12 và Khoản 1 Điều 14 để xác định rõ hơn nguyên tắc phân quyền, ủy quyền; Luật phải quy định cụ thể nhiệm vụ, quyền hạn của từng cấp chính quyền, tránh tình trạng có việc thì cả 3 cấp cùng làm, có việc thì không rõ ai làm, ai chịu trách nhiệm (HĐND Hà Tĩnh, Đà Nẵng, Ủy ban pháp luật).</p> <p>- Điều 104 đề nghị bổ sung quy định: được HĐND ủy quyền giải quyết một số công việc thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND giữa hai kỳ họp. (Số Nội vụ tỉnh Bình Thuận)</p>			<p>Tiếp thu, giải trình của Bộ Nội vụ</p> <p>- Luật chi quy định khung nên quy định về nguyên tắc, nội dung cụ thể do Luật chuyên ngành quy định theo tính chất phức tạp của công việc. Tiếp thu ý kiến nêu trên, Bộ Nội vụ đã bổ sung quy định mang tính nguyên tắc để các Luật chuyên ngành quy định cụ thể: Các luật khi quy định nhiệm vụ, quyền hạn cho các cơ quan nhà nước ở địa phương phải quy định cụ thể các nhiệm vụ, quyền hạn mà cơ quan nhà nước ở địa phương không được phân cấp, ủy quyền cho cơ quan nhà nước cấp dưới hoặc cơ quan, tổ chức khác</p>

TT	Nội dung	Ý kiến góp ý	Tiếp thu, giải trình của Bộ Nội vụ
		<p>- Về sử dụng ngôn ngữ trong dự thảo Luật: Tại phần sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 14 Dự thảo Luật có sử dụng cụm từ “có thể” là chưa đảm bảo sự rõ ràng, cụ thể là không đúng quy định tại Điều 8 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015. Do vậy, đề nghị bỏ cụm từ “có thể” và dùng ngôn ngữ trong văn bản quy phạm pháp luật phải chính xác, dễ hiểu, diễn đạt phải rõ ràng, cụ thể, không ghi chung chung. (HĐND Hà Nội, Đồng Nai, Kiên Giang);</p>	<p>- Dùng từ “có thể” để tạo chủ động cho người ủy quyền, không mang tính bắt buộc; đồng thời từ “có thể” đang được sử dụng trong Luật hiện hành.</p>
2	Về cơ cấu của UBND các cấp	<p>- Đề nghị Bộ Nội vụ tiếp thu nghiên cứu các quy định về cơ cấu tổ chức của UBND các cấp, ví dụ như: có nên giữ quy định tất cả người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện là thành viên UBND như hiện hành hay chỉ quy định một số như Luật 2003; việc bầu/bỏ nhiệm Ủy viên UBND và người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện để không bị vướng trong tổ chức thực hiện (Ủy ban Pháp luật của Quốc hội).</p>	<p>- Hiện nay, Bộ Nội vụ đang tiếp tục nghiên cứu và tổng kết thực tiễn, chưa đề xuất sửa đổi các nội dung này</p>
3	Về đơn vị hành chính	<p>- Nghiên cứu, bổ sung quy định của Luật liên quan đến việc sắp xếp đơn vị hành chính để cụ thể hóa quy định của Đảng (Ủy ban Pháp luật của Quốc hội)</p> <p>- Khoản 1 Điều 128 đề nghị làm rõ cụm từ “quy mô nhỏ” là như thế nào so với quy định của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (Sở Nội vụ tỉnh Đắk Lắk); hoặc nêu rõ: “quy mô không bảo đảm về diện tích và dân số theo quy định thì phải tiến hành sáp nhập” (Sở Nội vụ tỉnh Quảng Nam)</p>	<p>- Tiếp thu và chỉnh sửa trong dự thảo Luật</p>
4	Tổ đại biểu HĐND	<p>- Đề nghị cân nhắc phù hợp với chủ trương tinh gọn bộ máy,</p>	<p>Việc thành lập Tổ đại biểu không</p>

TT	Nội dung	Ý kiến góp ý	Tiếp thu, giải trình của Bộ Nội vụ
	cấp xã	giám cấp trung gian (Văn phòng Chính phủ)	làm tăng bộ máy, hay cấp trung gian nên vẫn bảo đảm với chủ trương của Đảng và nhà nước
5	Về tổ chức, hoạt động của HDND	<p>- Đề nghị bổ sung các Ban của HDND tỉnh có tư cách pháp nhân và được sử dụng con dấu riêng để thực hiện nhiệm vụ (HDND Lạng Sơn, Quảng Ninh);</p> <p>- Xem xét bỏ Khoản 3 Điều 32 vì qua thời gian thực hiện tại địa phương cho thấy các Ban của HDND xã ở các tỉnh miền núi hoạt động không thực chất, không hiệu quả, mang tính hình thức;</p> <p>- Giữ nguyên Khoản 2 Điều 32 quy định Thường trực HDND xã gồm Chủ tịch HDND, một Phó Chủ tịch HDND (HDND Lạng Sơn);</p> <p>- Không quy định giám số lượng Phó Trưởng Ban HDND tỉnh hoạt động chuyên trách mà giao cho HDND tỉnh căn cứ vào biên chế được giao quyết định bố trí số lượng Phó Trưởng Ban hoạt động chuyên trách hoặc không chế số lượng lãnh đạo Ban HDND cấp tỉnh hoạt động chuyên trách không quá 02 người; quy định Phó Trưởng Ban HDND cấp huyện có thể hoạt động kiêm nhiệm khi đã bố trí Trưởng Ban hoạt động chuyên trách; Giữ nguyên quy định hiện hành về số lượng Phó trưởng Ban HDND không quá 02 vì nếu trong trường hợp Trưởng ban hoạt động kiêm nhiệm, chỉ có một Phó Trưởng ban hoạt động chuyên trách thì không thể đảm bảo hoạt động giám sát của Ban HDND trên tất cả các</p>	<p>- Nội dung này đã được quy định tại Nghị quyết số 629/2019/UBTVQH14 ngày 30/01/2019 về hướng dẫn một số hoạt động của HDND.</p> <p>- Nội dung này được đưa vào vấn đề xin ý kiến của Chính phủ</p> <p>- Tiếp thu và chỉnh sửa trong dự thảo Luật</p> <p>- Việc quy định phù hợp với cơ cấu tổ chức của HDND các cấp, đồng thời không nhất thiết thường trực HDND phải hoạt động chuyên trách</p>

TT	Nội dung	Ý kiến góp ý	Tiếp thu, giải trình của Bộ Nội vụ
		<p>lĩnh vực mà các Ban theo dõi phụ trách, vì vậy cần quy định mở sẽ đảm bảo ít nhất có 02 lãnh đạo Ban hoạt động chuyên trách (HĐND Quảng Ninh, Đồng Nai, Bắc Ninh, Cà Mau, Hà Nam, Đà Nẵng, Quảng Nam); có thể giảm số lượng Phó Trưởng ban nhưng nên bổ sung 01 Ủy viên Thường trực Ban để tăng số đại biểu HĐND hoạt động chuyên trách (HĐND Hải Dương); đề nghị quy định Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban của HĐND cấp tỉnh hoạt động chuyên trách sẽ chủ động trong công việc và nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của HĐND tỉnh vì Ban của HĐND tỉnh hoạt động theo chế độ thủ trưởng (HĐND Cao Bằng);</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cần có quy định về nguyên tắc cơ cấu Ủy viên Ban của HĐND các cấp để tránh trùng hợp vừa là Ủy viên Ban của HĐND vừa là Ủy viên của UBND cùng cấp (HĐND Quảng Nam). Đề nghị sửa Khoản 2 Điều 106 quy định: Thường trực HĐND họp thường kỳ mỗi quý một lần (HĐND Đồng Nai); - Luật chưa quy định trách nhiệm của Tổ trưởng, Tổ phó, cách thức tổ chức hoạt động của Tổ đại biểu và mối quan hệ phối hợp giữa Tổ đại biểu với Thường trực HĐND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (HĐND Đà Nẵng). - Đề nghị bổ sung quy định tại Điều 82: Trưởng họp khuyết Chủ tịch HĐND thì Phó Chủ tịch HĐND chủ tọa kỳ họp. Vì thực tế có trường hợp Chủ tịch HĐND được cấp có thẩm quyền quyết định nghỉ chế độ hưu trí hoặc bỏ trí công 	<p>- Nội dung này chưa đủ căn cứ sửa đổi.</p> <p>- Tổ đại biểu là hình thức sinh hoạt của đại biểu HĐND, không phải là một cơ quan tổ chức. Theo đó, không quy định trách nhiệm của Tổ trưởng, tổ phó mà Tổ trưởng tổ phó chỉ thực hiện một số việc mang tính kết nối theo quy định của Luật hiện hành.</p> <p>- Chưa thuộc phạm vi sửa đổi của Luật lần này</p>

TT	Nội dung	Ý kiến góp ý	Tiếp thu, giải trình của Bộ Nội vụ
		<p>tác khác (Sở Nội vụ tỉnh Bình Thuận)</p> <p>- Luật chưa quy định rõ mối quan hệ giữa HĐND cấp trên và HĐND cấp dưới (Thường trực HĐND cấp tỉnh với cấp huyện, Thường trực HĐND cấp huyện với cấp xã) nhất là trách nhiệm của Thường trực HĐND cấp trên với Thường trực HĐND cấp dưới trong phối hợp tổ chức và hướng dẫn hoạt động, vì trên thực tế mối quan hệ này được thể hiện rất rõ như việc định hướng, hướng dẫn hoạt động, giải quyết các vấn đề vượt quá thẩm quyền của HĐND cấp dưới, phối hợp giám sát việc thực hiện các nghị quyết HĐND đã ban hành; tổ chức trao đổi, học tập kinh nghiệm hoạt động nhằm nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động... ; Luật không có quy định về phạm vi, trách nhiệm giải quyết công việc của Chủ tịch HĐND nhưng lại có quy định về phạm vi, trách nhiệm giải quyết công việc của Chủ tịch UBND (Điều 121). Trên thực tế HĐND và UBND là hai yếu tố hợp thành chính quyền địa phương nên cần có quy định cụ thể về nhiệm vụ, quyền hạn của người đứng đầu 02 cơ quan này. (HĐND Đà Nẵng, Hà Tĩnh, Hải Dương)</p>	<p>- Chưa thuộc phạm vi sửa đổi của Luật lần này</p>
6	<p>Về số lượng đại biểu HĐND</p>	<p>- Đề nghị điểm a Khoản 1 Điều 18, Điểm a Khoản 1 Điều 25 giữ nguyên quy định hiện hành (không quá 85 đại biểu HĐND tỉnh và 45 đại biểu HĐND huyện) do các tỉnh, huyện miền núi có địa bàn rộng và điều kiện đi lại khó khăn; Điểm a Khoản 1 Điều 39 sửa đổi như sau: có trên một triệu dân thì cứ thêm bảy mươi nghìn dân được bầu thêm một đại biểu; Khoản 1 Điều 46 quy định quận có trên một trăm nghìn dân có không quá bốn mươi đại biểu (HĐND Cà Mau)</p> <p>- Dự thảo Luật mới quy định giám số đại biểu HĐND là</p>	<p>Thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW cần giám số lượng đại biểu HĐND, dự thảo xác định giảm từ 10%-15% số lượng đại biểu HĐND so với hiện nay.</p> <p>- Nội dung này đang đưa vào các</p>

TT	Nội dung	Ý kiến góp ý	Tiếp thu, giải trình của Bộ Nội vụ
		<p>đúng chủ trương nhưng chưa quy định về cơ cấu đại biểu theo hướng giảm Đại biểu là cán bộ trong cơ quan hành chính và tăng đại biểu chuyên trách (Dự thảo lại giám đại biểu chuyên trách) (HEND Hà Nội)</p>	<p>nội dung xin ý kiến Chính phủ theo hướng đưa vào quy định tại dự thảo Luật</p>
7	<p>Về số lượng Phó Chủ tịch HĐND</p>	<p>Đề nghị số lượng Phó Chủ tịch HĐND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thị xã thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố là 02 (Số Nội vụ tỉnh Hưng Yên)</p> <p>Đề nghị giữ nguyên quy định có 02 Phó chủ tịch HĐND tỉnh do chức danh Ủy viên thường trực HĐND tỉnh quy định tại Luật tổ chức HĐND và UBND năm 2003 nâng lên thành Phó Chủ tịch HĐND tỉnh trong Luật tổ chức chính quyền địa phương nên không làm tăng biên chế; dự thảo Luật cần sửa đổi bổ sung Khoản 2 Điều 25 về thành phần Thường trực HĐND và số lượng Phó Chủ tịch HĐND huyện để đảm bảo sự thống nhất trong văn bản (HEND Bắc Ninh, Cao Bằng, Quảng Nam, Hà Tĩnh, Hậu Giang, Kiên Giang, Bình Phước, Sở Nội vụ tỉnh Bình Phước); nếu quy định “một Phó chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh” thì bổ sung chức danh Ủy viên Thường trực Hội đồng nhân dân chuyên trách (HEND Kiên Giang); Theo dự thảo, HEND cấp tỉnh có 01 Phó Chủ tịch (nội dung khoản 2, Điều 18 sửa đổi), HEND huyện có 02 Phó Chủ tịch (Khoản 2, Điều 25 được giữ nguyên), HEND quận, thị xã, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương có 01 Phó Chủ tịch (nội dung Khoản 2, Điều 46; Khoản 2, Điều 53 sửa đổi) là chưa thống nhất về nguyên tắc và quan điểm sửa đổi; trường hợp vẫn quy định như dự thảo đề nghị làm rõ cơ sở đề xuất quy định này (HEND Quảng Nam);</p>	<p>- Thực hiện giám theo chủ trương của Đảng</p>

TT	Nội dung	Ý kiến góp ý	Tiếp thu, giải trình của Bộ Nội vụ
		<p>HDND và UBND là hai thành tố trong chính thể của chính quyền địa phương, hai cơ quan này có mối quan hệ chặt chẽ về mặt tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn. Do đó, nội dung của dự thảo Luật cần đảm bảo tính thống nhất. Trong cùng một dự án Luật nhưng có quy định khác nhau về tổ chức của HDND và UBND (dự thảo quy định cùng số lượng chức danh Phó Chủ tịch, Phó trưởng Ban của HDND trong khi số lượng Phó Chủ tịch UBND các cấp lại được quy định khung theo loại đơn vị hành chính, số lượng cấp phó các cơ quan chuyên môn thuộc UBND do Chính phủ quy định) là chưa phù hợp (chẳng hạn tỉnh Quảng Nam là đơn vị hành chính loại I theo Luật hiện hành và dự thảo sửa đổi, bổ sung thì UBND tỉnh có 04 Phó Chủ tịch, cùng với 01 Phó Chủ tịch tăng thêm do thực hiện chủ trương luân chuyển thì có đến 05 Phó Chủ tịch; trong khi đó nếu quy định như dự thảo thì HDND tỉnh Quảng Nam chỉ có 01 Phó Chủ tịch HDND). Để đảm bảo tính thống nhất trong các quy định về tổ chức chính quyền địa phương; đồng thời, thực hiện chủ trương “giảm số lượng phó chủ tịch Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, gắn với nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động” theo Nghị quyết 18-NQ/TW, đề nghị: quy định số lượng Phó Chủ tịch HDND cấp tỉnh theo loại đơn vị hành chính (tỉnh loại 1 có 02 Phó Chủ tịch, tỉnh loại 2, 3 có 01 Phó Chủ tịch HDND) (HDND Quảng Nam, Ủy ban pháp luật);</p>	
8	<p>Về số lượng Phó Chủ tịch UBND cấp xã loại I,II</p>	<p>Đề nghị quy định xã, phường, thị trấn loại I có từ một đến hai Phó Chủ tịch, xã, phường, thị trấn loại II,III có một phó chủ tịch để giảm biên chế theo tinh thần Nghị quyết số</p>	<p>- Nội dung này có nhiều ý kiến khác nhau. Tuy nhiên, việc tăng số lượng Phó CT UBND phải phù hợp với</p>



TT	Nội dung	Ý kiến góp ý	Tiếp thu, giải trình của Bộ Nội vụ
		<p>18 (HĐND tỉnh Cao Bằng, Hà Tĩnh)</p> <p>Đề nghị đổi với cấp xã loại II bố trí 02 Phó Chủ tịch UBND, Loại III giữ nguyên quy định hiện hành (Sở Nội vụ tỉnh Bình Phước)</p>	<p>tình hình thực tế tại các địa phương nhưng phải đặt trong bối cảnh thực hiện Nghị quyết 39-NQ/TW về tinh giản biên chế.</p>
<p>9.</p> <p>Nội dung khác cần bổ sung</p>	<p>- Bổ sung quy định các chức danh do HĐND bầu khi nghỉ hưu theo chế độ hoặc chuyển công tác khác thì đương nhiên thôi làm nhiệm vụ do HĐND bầu, không cần thiết phải làm thêm thủ tục miễn nhiệm tại kỳ họp HĐND (HĐND Cao Bằng); đề nghị bổ sung quy trình miễn nhiệm đại biểu HĐND các cấp (HĐND Đắk Lắk)</p> <p>- Tại khoản 1, Điều 101 nếu sửa đổi, bổ sung như dự thảo thì nội dung vẫn không có gì khác so với Điều 101 cũ, nên sửa đổi, bổ sung theo hướng nêu không còn công tác tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong hệ thống chính trị thì thôi làm nhiệm vụ đại biểu, tuy vẫn cư trú tại đơn vị hành chính (HĐND Hà Tĩnh).</p> <p>- Xem xét sửa đổi Điểm e khoản 2 Điều 19 quy định thành lập, giải thể, nhập, chia thôn, tổ dân phố; đặt tên thôn, tổ dân phố theo hướng chuyển thẩm quyền cho Thường trực HĐND tỉnh (Luật hiện hành đang quy định thuộc thẩm quyền HĐND tỉnh, do đó phải chờ đến kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh mới giải quyết được nội dung này nên thời gian kéo dài, ảnh hưởng đến quá trình triển khai vận động khuyến khích sáp nhập thôn, tổ dân phố và giảm tính chủ động đối với từng địa phương, cơ sở) (HĐND Hà Tĩnh).</p> <p>- Dự thảo chưa phân định rõ chính quyền đô thị và chính quyền nông thôn, chính quyền ở địa bàn đô thị vẫn được tổ chức và thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn tương tự như</p>	<p>- Nghiên cứu tiếp thu trong dự thảo Luật</p> <p>- Sửa đổi đề quy định rõ, thuận lợi trong quá trình thực hiện</p> <p>- Thâm quyền quyết định những vấn đề quan trọng của địa phương là thuộc HĐND, Thường trực có nhiệm vụ đôn đốc, kiểm tra, chỉ đạo, điều hòa, phối hợp, báo cáo... giữa hai kỳ họp.</p>	<p>- Nội dung theo hướng thực hiện thí điểm trước, chưa đề xuất sửa đổi trong thời gian này</p>

TT	Nội dung	Ý kiến góp ý	Tiếp thu, giải trình của Bộ Nội vụ
		<p>chính quyền ở địa bàn nông thôn cùng cấp, tuy có thêm một số nhiệm vụ, quyền hạn quản lý trên địa bàn đô thị. Vì vậy, nhiều vấn đề cấp thiết của đô thị như quy hoạch, kiến trúc, xây dựng hạ tầng đô thị, xử lý ô nhiễm môi trường, chống ùn tắc giao thông; quản lý dân cư và trật tự an toàn xã hội chưa được giải quyết kịp thời và chưa phù hợp với nguyên tắc kết hợp quản lý theo ngành và quản lý theo lãnh thổ. - Đề nghị bổ sung thêm khoản 5 vào Điều 39 với nội dung: Giao trách nhiệm cho Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét tạo điều kiện cho Thủ đô Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh thí điểm quản lý theo mô hình chính quyền đô thị đảm bảo đúng tinh thần được quy định tại khoản 2 Điều 111 Hiến pháp năm 2013 “Cấp chính quyền địa phương gồm có Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân được tổ chức phù hợp với đặc điểm nông thôn, đô thị.” (HDND Hà Nội) (HDND Hà Tĩnh).</p>	